

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 316/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2020 giữa anh Nguyễn Phúc Quỳnh S, sinh năm: 1991; nơi cư trú: khu E, Phường B, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng và chị Vũ Thị T, sinh năm: 1993; nơi thường trú: Thôn C, xã X, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi tạm trú: đường L, phường B, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Anh Nguyễn Phúc Quỳnh S và chị Vũ Thị T.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

*2.1. Về con chung:* Chị Vũ Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Nguyễn Vũ Bảo N, sinh ngày 10/6/2012. Anh Nguyễn Phúc Quỳnh S cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 7/2020 cho đến khi con đủ tuổi thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, nghĩa vụ, quyền của cha mẹ trực tiếp, không trực tiếp nuôi con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và thay đổi cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

chị T có đơn yêu cầu thi hành án đối với số tiền phải thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại điều 357, khoản 2 điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2 *Về án phí*: Anh S thỏa thuận chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con (được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0017553 ngày 10 tháng 6 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND TP Đ;
- Chi cục THADS TPĐ;
- UBND Phường B, TP B;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

Đã ký và đóng dấu

**Lê Thị Lệ Quyên**